


TRƯỜNG THCS HUỖNH VĂN NGHỆ
CHÀO MỪNG CÁC EM HỌC SINH!



HƯỚNG DẪN GHI BÀI

Các em sẽ ghi bài những
nội dung hoặc những chỗ
có biểu tượng bàn tay
cầm cây viết nhé! 

TIẾT 49:

ÔN LUYỆN VỀ DẤU CÂU

(KKHS TỰ ĐỌC)

- Cho biết các dấu câu đã học trong chương trình ngữ văn lớp 6, 7, 8?

Các dấu câu đã học:

- Lớp 6: Dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.
- Lớp 7: Dấu chấm lửng, dấu chấm phẩy, dấu gạch ngang.
- Lớp 8: Dấu hai chấm, dấu ngoặc đơn, dấu ngoặc kép.

I. BẢNG TỔNG KẾT VỀ DẤU CÂU ✍

Thống kê dấu câu học ở lớp 6:

| | Dấu câu | Công dụng |
|----|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Dấu chấm (.) | Đặt cuối câu trần thuật, dùng để kết thúc câu trần thuật . |
| 2. | Dấu chấm hỏi (?) | Đặt cuối câu nghi vấn. Dùng để kết thúc câu nghi vấn. |
| 3. | Dấu chấm than (!) | Đặt cuối câu cảm thán hoặc câu cầu khiến, dùng để kết thúc câu cảm thán hoặc câu cầu khiến. |
| 4. | Dấu phẩy (,) | Tách các phần phụ, các vế câu ghép, các bộ phận cùng chức, các từ ngữ với bộ phận chú thích. |

✎ Thống kê dấu câu học ở lớp 7 :

| Dấu câu | Công dụng |
|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dấu chấm lửng (...) | <ul style="list-style-type: none">- Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.- Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.- Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị sự hài hước, châm biếm. |
| Dấu gạch ngang (-) | <ul style="list-style-type: none">- Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận giải thích, chú thích trong câu.- Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật, biểu thị sự liệt kê.- Nối các từ nằm trong liên danh. |
| Dấu Chấm phẩy (;) | <p>Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép có cấu tạo phức tạp.</p> <ul style="list-style-type: none">- Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp. |

Thống kê dấu câu học ở lớp 8:

| Dấu câu | Công dụng |
|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dấu ngoặc đơn (()) | Đánh dấu các phần có chức năng chú thích Đánh dấu các từ ngữ chỉ nguồn gốc của sự trích dẫn |
| Dấu ngoặc kép (“ ”) | <ul style="list-style-type: none">- Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.- Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt hoặc có hàm ý mỉa mai.- Tên tác phẩm, tờ báo,... dẫn trong câu |
| Dấu hai chấm (:) | <ul style="list-style-type: none">- Báo trước phần giải thích, thuyết minh cho một phần trước đó.- Báo trước lời dẫn trực tiếp (dùng với dấu ngoặc kép) hoặc lời đối thoại (dùng với dấu gạch ngang) |

Quan sát các ví dụ.
Nhận diện dấu câu và cho biết công dụng của chúng

| TT | VÍ DỤ | DẤU CÂU | CÔNG DỤNG |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------|
| 1 | Mưa đã ngớt. Trời rạng dần. Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran. | Dấu chấm (.) | Kết thúc câu trần thuật |
| 2 | Cá ơi, giúp tôi với! Thương tôi với! | Dấu chấm than (!) | Kết thúc câu cầu khiến |
| 3 | Ôi thôi, chú mày ơi! Chú mày có lớn mà chẳng có khôn. | Dấu chấm than (!) | Bộc lộ cảm xúc |
| 4 | Suốt một đời người, từ thuở lọt lòng cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay, tre với người sống chết có nhau, chung thủy. | Dấu phẩy (,) | Ngăn cách bộ phận của câu |

Quan sát các ví dụ.
Nhận diện dấu câu và cho biết công dụng của chúng

| TT | VÍ DỤ | Dấu câu | Công dụng |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 4 | Chúng ta có quyền tự hào về những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung ... | Dấu chấm lửng | Biểu thị bộ phận chưa liệt kê hết |
| 5 | Cốm không phải thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ. | Dấu chấm phẩy | Đánh dấu ranh giới giữa các vế trong 1 câu ghép |

Quan sát các ví dụ. Nhận diện dấu câu và cho biết công dụng của chúng.

| Ví dụ | Dấu câu | Công dụng |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 1/ Đẹp quá đi, mùa xuân ơi – mùa xuân của Hà Nội thân yêu. (Vũ Bằng) | Dấu gạch ngang | Đánh dấu phần chú thích |
| 2/ Con có nhận ra con không ? (Tạ Duy Anh) | Dấu chấm hỏi | Kết thúc câu nghi vấn |
| 3/ Nước bị cản văng bọt tứ tung, thuyền vùng vằng cứ chực trụt xuống. (Võ Quảng) | Dấu phẩy | Ngăn cách giữa các vế của một câu ghép |
| 4/ Cá ơi giúp tôi với ! (Ông Lão đánh cá và con cá vàng) | Dấu chấm than | Kết thúc câu cầu khiến |
| 5/ Nói nhập tâm lời dạy của chú Tiến Lê: “Cháu hãy vẽ cái gì thân thuộc nhất với cháu.” (Tạ Duy Anh) | Dấu hai chấm Dấu ngoặc kép | Đánh dấu lời dẫn trực tiếp |
| 6/ Gọi là kênh Ba Khía vì ở đó hai bên bờ tập trung toàn những con ba khía, chúng bám đặc sệt quanh các gốc cây (ba khía là một loại còng biển lai cua, càng sắc tím đỏ, làm mắm xé ra trộn tỏi ớt ăn rất ngon) (Đoàn Giỏi) | Dấu ngoặc đơn | Đánh dấu phần thuyết minh |
| 7/ Cơm, áo, vợ, con, gia đình ... bó buộc y. (Nam Cao) | Dấu chấm lửng | Tỏ ý còn nhiều sự vật tương tự chưa liệt kê hết |


II. Các lỗi thường gặp về dấu câu :

1. Thiếu dấu ngắt câu khi câu đã kết thúc.

Xét VD, mục 1 - SGK / 151:

Tác phẩm Lão Hạc làm em vô cùng xúc động trong xã hội cũ, biết bao nhiêu người nông dân đã sống nghèo khổ, cơ cực như lão Hạc.

Hỏi : VD trên thiếu dấu ngắt câu ở chỗ nào ? Nên dùng dấu gì để kết thúc câu ở chỗ đó ?

 -> *Sửa lại* : Tác phẩm Lão Hạc làm em vô cùng xúc động. Trong xã hội cũ, biết bao nhiêu người nông dân đã sống nghèo khổ, cơ cực.

2. Dùng dấu ngắt câu khi câu chưa kết thúc.

Xét VD, mục 2 – SGK / 151:

Thời còn trẻ, học ở trường này. Ông là học sinh xuất sắc nhất.

Hỏi : Sau từ *này* nên dùng dấu gì thì đúng? Vì sao

 -> *Sửa lại* : Thời còn trẻ, học ở trường này, ông là học sinh xuất sắc nhất.

3. Thiếu dấu thích hợp để tách các bộ phận của câu khi cần thiết. Xét VD, mục 3 – SGK / 151:

Cam quýt bưởi xoài là đặc sản của vùng này.

Hỏi : Câu trên thiếu dấu gì để tách các thành phần cùng chức vụ trong câu ?

 -> *Sửa lại* : Cam, quýt, bưởi, xoài là đặc sản của vùng này.

4. Lẫn lộn công dụng của các dấu câu.

Xét VD, mục 4 – SGK / 151:

Quả thật, tôi không biết nên giải quyết vấn đề này như thế nào và bắt đầu từ đâu ? Anh có thể cho tôi một lời khuyên không. Đừng bỏ mặc tôi lúc này.

Hỏi : Đặt dấu chấm hỏi ở cuối câu thứ nhất và dấu chấm ở cuối câu thứ hai trong đoạn văn trên đã đúng chưa ? Vì sao ? Nên dùng dấu gì cho đúng ?

 -> *Sửa lại:* Cuối câu 1 dùng dấu chấm, cuối câu 2 dùng dấu chấm hỏi.

*** Ghi nhớ :** 

Khi viết cần tránh các lỗi sau về dấu câu :

- Thiếu dấu ngắt câu khi câu đã kết thúc ;
- Dùng dấu ngắt câu khi câu chưa kết thúc ;
- Thiếu dấu thích hợp để tách các bộ phận của câu khi cần thiết ;
- Lẫn lộn công dụng của các dấu câu.

III. Luyện tập :

Bài 1: Điền dấu thích hợp vào chỗ có dấu ngoặc đơn trong đoạn văn sau.

Con chó nằm ở gậm phản bỗng chốc chốc vẫy đuôi rồi rít (,) tỏ ra đáng bộ vui mừng (.)

Anh Dậu lủ thử từ cổng tiến vào với cả vẻ mặt xan ngắt và buồn rứt như kẻ sắp bị tù tội (.)

Cái Tí (,) thặng Dần cùng vỗ tay reo (:)

(-) A (!) Thầy đã về (!) A (!) Thầy đã về (!) ...

Mặc kệ chúng nó (,) anh chàng ốm yếu im lặng dựa gậy lên tấm phen cửa (,) nặng nhọc chống tay vào gối và bước lên thêm(.) rồi lão đảo đi đến cạnh phản(,) anh ta lẩn kên ra chiếc chiếu rách(.)


Ngoài đình(,) mõ đập chan chát(,) trống cái đánh thùng thùng(,) tù và thổi như ếch kêu(.)

Chị Dậu ôm con ngồi vào bên phản(,) sờ tay vào trán chồng và sẽ sàng hỏi(:)


(-) Thế nào(?) Thầy em có mệt lắm không(?) Sao chậm về thế(?) Trán đã nóng lên đây mà (!)


Bài 2: Phát hiện và sửa lỗi về dấu câu trong các VD sau :


a. Sao mãi tới giờ anh mới về. Mẹ ở nhà chờ anh mãi. Mẹ dặn là: “Anh phải làm xong bài tập trong chiều nay”.

 -> **Sửa lại :** Sao mãi tới giờ anh mới về ? Mẹ ở nhà chờ anh mãi. Mẹ dặn là anh phải làm xong bài tập trong chiều nay.

b. Từ xưa trong cuộc sống lao động và sản xuất nhân dân ta có truyền thống thương yêu nhau, giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn gian khổ. Vì vậy có câu tục ngữ lá lành đùm lá rách.

 -> **Sửa lại :** Từ xưa, trong cuộc sống lao động và sản xuất, nhân dân ta có truyền thống thương yêu nhau, giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn gian khổ. Vì vậy, có câu tục ngữ : “Lá lành đùm lá rách”.

 **c.** Mặc dù đã qua bao nhiêu năm tháng. Nhưng tôi vẫn không quên được những kỉ niệm êm đềm thời học sinh.

 -> *Sửa lại* : Mặc dù đã qua bao nhiêu năm tháng, nhưng tôi vẫn không quên được những kỉ niệm êm đềm thời học sinh.

-> Lưu ý : Trong câu này có thể dùng dấu phẩy sau chữ *tháng* hoặc có thể không dùng cũng được vì đã có QHT *nhưng*.

Dặn dò: *Qua bài học này các em cần nhớ :* 

- 10 dấu câu đã học và công dụng của nó.
- Cách dùng dấu câu chính xác và hay để tạo được tính nghệ thuật trong văn bản.
- Chú ý các dấu câu có cùng công dụng, cần chú ý sắc thái ý nghĩa của nó để dùng cho chính xác.
- Cần tránh các lỗi thường gặp về dấu câu.
- Ôn bài và làm hoàn thành bài tập sgk.
- Chuẩn bị tiết: *Ôn tập học kì I*